

Bản án số: 35/2023/KDTM-ST

Ngày: 09/6/2023.

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG A – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị An.

Ông Nguyễn Hữu Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông A, Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông A, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 142/2022/TLST-KDTM ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc *Tranh chấp hợp đồng tín dụng* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXX-ST ngày 27 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2023/QĐXX-ST ngày 22 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần 1.

Địa chỉ: Số 35 Phố Hàng V, phường Lý Thái T, quận Hoàn K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu T1 - Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng thương mại cổ phần Đ– Chi nhánh Đông Hà Nội.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Cảnh M – Phó trưởng Phòng khách hàng doanh nghiệp 5 và ông Nguyễn Thanh T2 – Cán bộ quản lý khách hàng Phòng khách hàng doanh nghiệp 5 - Ngân hàng thương mại cổ phần Đ– Chi nhánh Đông Hà Nội.

2. Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L. Địa chỉ: Số 42 Quốc lộ 2, xã Mai Đ, huyện Sóc S, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Thành T3.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Hoàng Thành T3, sinh năm 1962.

3.2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963 (Vợ Ông T3).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H là: Hoàng Thành T3, sinh năm 1962. Đều có địa chỉ thường trú: Số nhà 42, Quốc lộ 2, xã Mai Đ, huyện Sóc S, Hà Nội.

3.3. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1976.

3.4. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1978 (Chồng bà Đ).

Cùng địa chỉ thường trú: Khối 5, xã Phù L, huyện Sóc S, Hà Nội.

3.5. Bà Đoàn Thị B, sinh năm 1932.

Địa chỉ thường trú: Số nhà 30 khối 4, thôn Tây Đ, xã Phù L, huyện Sóc S, Hà Nội.

3.6. Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Lê Văn C (Ông Lê Văn C, sinh năm 1932, chết ngày 06/6/2017) gồm vợ và các con:

- Bà Đoàn Thị B, sinh năm 1932. Địa chỉ thường trú: Số nhà 30 khối 4, thôn Tây Đ, xã Phù L, huyện Sóc S, Hà Nội.

- Chị Lê Thị L, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số nhà 88 đường Quốc lộ 3, khối 5, xã Phù L, huyện Sóc S, Hà Nội.

- Chị Lê Thị H, sinh năm 1978. Địa chỉ thường trú: Số nhà 30 khối 4, thôn Tây Đ, xã Phù L, huyện Sóc S, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đoàn Thị B là chị Lê Thị H, sinh năm 1978. Địa chỉ thường trú: Số nhà 30 khối 4, thôn Tây Đ, xã Phù L, huyện Sóc S, Hà Nội.

3.7. Anh Nguyễn Trọng T4, sinh năm 1993 (Cháu bà B).

Địa chỉ thường trú: Số nhà 30 khối 4, thôn Tây Đ, xã Phù L, huyện Sóc S, Hà Nội.

Có mặt: Ông M, Ông T3, chị H.

Vắng mặt: Bà Đ, ông Q, chị L, anh T4.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/3/2020 và các bản tự khai tiếp theo, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:***

1. Ngày 28/04/2016, Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L đã ký Hợp đồng tín dụng hạn mức ngắn hạn số 01/2016/153918/HĐTD với Ngân hàng thương mại cổ phần Đ– Chi nhánh Đông Hà Nội, với hạn mức tín dụng thường xuyên là: 22.000.000.000 đồng (Hai mươi hai tỷ đồng). Trong đó:

- Hạn mức cho vay (Bao gồm cho vay và dư mở L/C (trừ ký quỹ): 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng).

- Hạn mức bảo lãnh thanh toán: 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng).

- Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C.

- Thời hạn cấp tín dụng: Thời hạn cấp hạn mức 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng hạn mức.

Trong thời hạn cấp hạn mức, Khách hàng được đề nghị Ngân hàng cấp tín dụng với các mục đích và trong hạn mức tại Mục 1 của hợp đồng hạn mức nêu trên.

- Thời hạn cho vay/thời hạn bảo lãnh/thời hạn L/C, lãi suất, phí được xác định theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể, Hợp đồng cấp bảo lãnh cụ thể, L/C được phát hành.

- Lãi suất được xác định trong từng Hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

- Trường hợp theo đề nghị của Khách hàng, Ngân hàng chấp thuận cho Khách hàng điều chỉnh kỳ hạn trả nợ/gia hạn nợ, Ngân hàng có quyền điều chỉnh mức lãi suất, phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật và của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh kỳ hạn trả nợ/gia hạn nợ.

- Ngân hàng được điều chỉnh lãi suất đột xuất do yêu cầu biến động lãi suất phù hợp với cơ chế điều hành lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Ngày 27/11/2014, Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L đã ký Hợp đồng tín dụng trung hạn theo món số 02/2014/153918/HĐTD với Ngân hàng thương mại cổ phần Đ- Chi nhánh Đông Hà Nội, với số tiền là: 3.300.000.000 đồng (Ba tỷ, ba trăm triệu đồng).

- Mục đích vay: Thanh toán tiền mua 03 xe ô tô đầu kéo và 03 xe sơ mi rơ móoc xi téc theo hợp đồng mua bán số 18-2014/HĐMB ngày 04/11/2014.

- Thời hạn vay: 60 tháng, kể từ ngày ký rút vốn vay lần đầu.

- Lãi suất cho vay là lãi suất thả nổi điều chỉnh từng kỳ 6 tháng/lần. Thời điểm điều chỉnh lãi suất là ngày 1/1; 1/7 trong suốt thời gian vay. Lãi suất cho vay điều chỉnh là lãi suất tương ứng với thời hạn cho vay được công bố tại thời điểm điều chỉnh và được thông báo cho khách hàng. Lãi suất kỳ đầu tiên là: 10%/năm.

- Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Trường hợp lãi suất trong hạn được điều chỉnh thì lãi suất nợ quá hạn sẽ tính theo mức lãi suất trong hạn đã được điều chỉnh.

- Lịch trả nợ lãi: Lãi vay được thanh toán theo định kỳ vào ngày 25 hàng tháng.

3. Ngày 28/12/2015, Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L đã ký Hợp đồng tín dụng trung hạn theo món số 02/2015/153918/HĐTD với Ngân hàng thương mại cổ phần Đ- Chi nhánh Đông Hà Nội, với số tiền là: 2.856.000.000 đồng (Hai tỷ, tám trăm năm mươi sáu triệu đồng).

- Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe đầu kéo, xe tải và sơ mi rơ móoc.

- Thời hạn vay: 60 tháng, kể từ ngày bên vay rút vốn vay lần đầu tiên.

- Lãi suất cho vay: Lãi suất kỳ đầu tiên là 10,8%/năm. Áp dụng lãi suất vay thả nổi điều chỉnh 06 tháng/lần vào các ngày 01/01 và 01/07 hàng năm. Lãi suất điều chỉnh các kỳ tiếp theo sẽ được xác định bằng lãi suất vay kỳ hạn tương ứng được BIDV Đông Hà Nội thông báo tại thời điểm điều chỉnh và sẽ được thông báo bằng văn bản gửi cho Bên vay.

- Lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Trường hợp lãi suất trong hạn được điều chỉnh thì lãi suất nợ quá hạn sẽ tính theo mức lãi suất trong hạn đã được điều chỉnh.

- Lịch trả nợ lãi: Trả lãi vay định kỳ vào ngày 25 hàng tháng.

Như vậy, tính đến thời điểm Ngân hàng làm đơn khởi kiện Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L đang còn 24 khoản vay tín dụng chưa hoàn thành nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng.

Tình hình dư nợ của các hợp đồng tín dụng nêu trên:

Căn cứ vào các hợp đồng tín dụng hạn mức ngắn hạn và hợp đồng tín dụng trung hạn theo món đã ký giữa BIDV Đông Hà Nội và Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L. Tính đến thời điểm hết ngày 10/03/2020, Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L đang còn 24 khoản vay đang phát sinh nợ quá hạn tại Ngân hàng với tổng dư nợ như sau:

- Nợ gốc:	16.578.884.805 đồng.
- Nợ lãi trong hạn:	4.209.314.033 đồng.
- Nợ lãi quá hạn:	1.603.086.061 đồng.
- Lãi chậm trả	164.706.617 đồng.
Tổng nợ:	22.555.991.516 đồng.

4. Tài sản bảo đảm cho các khoản vay của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L tại BIDV Đông Hà Nội gồm:

4.1. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 291128 mang tên bà Nguyễn Thị H và ông Hoàng Thành T3. Việc thế chấp tài sản này đã được lập thành Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 431/TC/2010 ngày 19/05/2010 và Phụ lục hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 128/TC/2011 ngày 14/06/2011 tại Văn phòng Công chứng Đông A và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

4.2. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 492783 mang tên hộ gia đình ông Hoàng Thành T3. Việc thế chấp tài sản này đã được lập thành Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba số 512/TC/2010 ngày 13/08/2010 và Văn bản thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba số 253/VBTT/2011 ngày 17/06/2011 tại Phòng Công chứng số 5 thành phố Hà Nội và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

4.3. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số BB211903 mang tên bà Nguyễn Thị Đ. Việc thế chấp tài sản này đã được lập thành Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất của bên thứ ba số 491/TC/2010 ngày 03/08/2010 tại Phòng Công chứng số 5 thành phố Hà Nội và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

3.4. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số BĐ474703 mang tên bà Phạm Thị V và ông Nguyễn Tiến H. Việc thế chấp tài sản này đã được lập thành Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 685/TC/2011 ngày 28/07/2011 tại Phòng Công chứng số 5 thành phố Hà Nội và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

4.5. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số BD493424 mang tên ông Đỗ Xuân S và bà Nguyễn Thị H2. Việc thế chấp tài sản này đã được lập thành Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 343/TC/2012 ngày 25/06/2012 tại Phòng Công chứng số 5 thành phố Hà Nội và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

4.6. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 774844 mang tên bà Đoàn Thị B và ông Lê Văn C. Việc thế chấp tài sản này đã được lập thành Hợp đồng thế chấp bất động sản để đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số 2028/2014/HĐTC ngày 18/04/2014 tại Văn phòng Công chứng Trung Tâm và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

4.7. Tài sản thế chấp là 01 xe ô tô bán tải Nissan Navara thuộc quyền sở hữu của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L. Việc thế chấp tài sản này đã được lập thành Hợp đồng thế chấp tài sản số: 01/2016/153918/HĐBĐ ngày 30/06/2016 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định, cụ thể: 01 xe ô tô bán tải nhãn hiệu Nissan Navara mang biển kiểm soát: 29C-146.48 theo đăng ký xe ô tô số: 1045081 do công an thành phố Hà Nội cấp ngày 27/04/2015 (Đăng ký lần đầu ngày 16/03/2012).

4.8. Tài sản thế chấp là 01 xe ô tô đầu kéo thuộc quyền sở hữu của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L. Việc thế chấp tài sản này đã được lập thành Hợp đồng thế chấp tài sản số: 344/TC/2012 ngày 25/06/2012 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định, cụ thể: 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu Dongfeng mang biển kiểm soát: 30V-7928 theo đăng ký xe ô tô số: 183291 do công an thành phố Hà Nội cấp ngày 04/02/2010.

4.9. Tài sản thế chấp là 03 xe ô tô đầu kéo và 03 Sômiromôoc thuộc quyền sở hữu của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L. Việc thế chấp tài sản này đã được lập thành Hợp đồng thế chấp tài sản số: 01/2015/153918/HĐBĐ ngày 31/03/2015 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định, bao gồm:

- 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu CNHTC mang biển kiểm soát: 29C – 438.58 theo đăng ký xe ô tô số: 064754 do công an thành phố Hà Nội cấp ngày 16/01/2015.

- 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu CNHTC mang biển kiểm soát: 29C – 438.03 theo đăng ký xe ô tô số: 064763 do công an thành phố Hà Nội cấp ngày 16/01/2015.

- 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu CNHTC mang biển kiểm soát: 29C – 419.97 theo đăng ký xe ô tô số: 064775 do công an thành phố Hà Nội cấp ngày 16/01/2015.

- 01 xe Sômiromôoc, nhãn hiệu HuynDai mang biển kiểm soát: 29R – 025.77 theo chứng nhận đăng ký Sômiromôoc số: 001879 do công an thành phố Hà Nội cấp ngày 05/11/2014 (đăng ký lần đầu ngày 10/11/2003).

- 01 xe Sômiromôoc, nhãn hiệu HuynDai mang biển kiểm soát: 29R – 025.73 theo chứng nhận đăng ký Sômiromôoc số: 001880 do công an thành phố Hà Nội cấp ngày 05/11/2014 (đăng ký lần đầu ngày 21/05/2004).

- 01 xe Somiromooc, nhãn hiệu HuynDai mang biển kiểm soát: 29R – 025.67 theo chứng nhận đăng ký Somiromooc số: 001877 do công an thành phố Hà Nội cấp ngày 05/11/2014 (đăng ký lần đầu ngày 10/11/2003).

4.10. Tài sản thế chấp là 05 xe ô tô đầu kéo thuộc quyền sở hữu của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L. Việc thế chấp tài sản này đã được lập thành Hợp đồng thế chấp tài sản số: 01/2014/153918/HĐBĐ ngày 06/10/2014 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định, bao gồm:

- 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu CNHTC mang biển kiểm soát: 29C – 231.31 theo đăng ký xe ô tô số: 135836 do công an TP Hà Nội cấp ngày 28/05/2013 (đăng ký lần đầu ngày 02/02/2008).

- 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu DongFeng mang biển kiểm soát: 29C – 269.39 theo đăng ký xe ô tô số: 131955 do công an thành phố Hà Nội cấp ngày 05/07/2013 (đăng ký lần đầu ngày 16/06/2008).

- 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu DongFeng mang biển kiểm soát: 29C – 271.81 theo đăng ký xe ô tô số: 131969 do công an thành phố Hà Nội cấp ngày 05/07/2013 (đăng ký lần đầu ngày 16/06/2008).

- 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu DongFeng mang biển kiểm soát: 29C – 271.55 theo đăng ký xe ô tô số: 131949 do công an thành phố Hà Nội cấp ngày 05/07/2013 (đăng ký lần đầu ngày 14/04/2008).

- 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu DongFeng mang biển kiểm soát: 29C – 270.18 theo đăng ký xe ô tô số: 131950 do công an thành phố Hà Nội cấp ngày 05/07/2013 (đăng ký lần đầu ngày 14/04/2008).

4.11. Tài sản thế chấp là 05 xe ô tô đầu kéo thuộc quyền sở hữu của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L. Việc thế chấp tài sản này đã được lập thành Hợp đồng thế chấp tài sản số: 196/TC/2013 ngày 12/06/2013 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định, bao gồm:

- 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu DongFeng mang biển kiểm soát: 30V-7767 theo đăng ký xe ô tô số: 199978 do công an thành phố Hà Nội cấp ngày 06/01/2010.

- 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu DongFeng mang biển kiểm soát: 30V-7932 theo đăng ký xe ô tô số: 183294 do công an thành phố Hà Nội cấp ngày 04/02/2010.

- 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu DongFeng mang biển kiểm soát: 30V-7322 theo đăng ký xe ô tô số: 199995 do công an thành phố Hà Nội cấp ngày 06/01/2010.

- 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu DongFeng mang biển kiểm soát: 30V-7235 theo đăng ký xe ô tô số: 183092 do công an thành phố Hà Nội cấp ngày 04/02/2010.

- 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu DongFeng mang biển kiểm soát: 30V-7193 theo đăng ký xe ô tô số: 199994 do công an thành phố Hà Nội cấp ngày 06/01/2010.

4.12. Tài sản thế chấp là 01 xe ô tô tải có mui, 01 xe ô tô đầu kéo và 02 xe Somiromooc thuộc quyền sở hữu của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L. Việc thế chấp tài sản này đã được lập thành Hợp đồng thế chấp tài sản số: 01/2015/153918/HĐBĐ ngày 28/12/2015, văn bản sửa đổi bổ sung

hợp đồng thế chấp số 01.1/2015/153918.SDBS ngày 06/04/2016 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định, bao gồm:

- 01 xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu CNHTC mang biển kiểm soát: 29C – 440.69 theo đăng ký xe ô tô số: 184531 do công an thành phố Hà Nội cấp ngày 06/01/2016 (đăng ký lần đầu ngày 25/11/2014).

- 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu CAMC mang biển kiểm soát: 29C-254.10 theo đăng ký xe ô tô số: 189441 do công an thành phố Hà Nội cấp ngày 29/02/2016 (đăng ký lần đầu ngày 12/04/2013).

- 01 xe Somiromoooc, nhãn hiệu CIMC mang biển kiểm soát: 29R – 025.71 theo đăng ký xe ô tô số: 004502 do công an thành phố Hà Nội cấp ngày 07/01/2016 (đăng ký lần đầu ngày 05/02/2015).

- 01 xe Somiromoooc, nhãn hiệu CIMC mang biển kiểm soát: 29R – 025.96 theo đăng ký xe ô tô số: 004501 do công an thành phố Hà Nội cấp ngày 07/01/2016 (đăng ký lần đầu ngày 05/02/2015).

5. Quá trình làm việc và nhắc nợ:

Trước tình hình Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L để phát sinh nợ quá hạn và không trả nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ– Chi nhánh Đông Hà Nội đã thường xuyên đôn đốc, nhắc nợ, mời Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L và bên thế chấp đến Ngân hàng làm việc. Việc này được thể hiện tại các biên bản làm việc, công văn trong các năm qua. Trong thời gian này, giữa Ngân hàng và Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L đã làm thủ tục giải chấp một số xe các loại do Công ty đã nộp tiền trả nợ trước thời điểm Ngân hàng khởi kiện. Qua đó cho thấy, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ– Chi nhánh Đông Hà Nội đã nhiều lần làm việc và gửi Thông báo yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L và các bên thế chấp tài sản yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ, xử lý tài sản bảo đảm để trả nợ theo các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp đã ký nhưng các bên đều không thực hiện được.

Việc Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L không trả nợ đầy đủ và các bên thế chấp đã không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng thế chấp đã ký kết đã gây ra nhiều khó khăn thiệt hại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ– Chi nhánh Đông Hà Nội.

Kể từ thời điểm Tòa án nhân dân huyện Đông A thụ lý vụ án ngày 24/4/2020 đến nay, Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L đã trả được một số dư nợ và các bên liên quan đã làm thủ tục giải chấp một số tài sản, cụ thể như sau:

- Ngày 30/9/2020, trả số tiền 770.000.000 đồng, đã giải chấp thửa đất mang tên ông Đỗ Xuân S và bà Nguyễn Thị H2.

- Ngày 31/12/2020, trả số tiền 4.153.000.000 đồng, đã giải chấp thửa đất mang tên hộ gia đình ông Hoàng Thành T3.

- Ngày 31/12/2020, trả số tiền 1.810.000.000 đồng, đã giải chấp thửa đất mang tên ông Nguyễn Tiến H và bà Phạm Thị V.

Vì vậy, ngày 16/3/2021, Ngân hàng đã có đơn rút 01 phần yêu cầu khởi kiện, vợ chồng ông Đỗ Xuân S, bà Nguyễn Thị H2 và vợ chồng ông Nguyễn Tiến H, bà Phạm Thị V và các con, cháu Ông T3 là chị Hoàng Thị Bích N1, anh

Hoàng Vĩnh H3, cháu Đặng Hoàng M1 không còn là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

- Ngày 23/12/2022, trả số tiền 3.150.000.000 đồng, đã giải chấp thửa đất số 51, tờ bản đồ 01-QL mang tên hộ bà Nguyễn Thị H.

Vì vậy, ngày 27/12/2022, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ- Chi nhánh Đông Hà Nội đã có đơn rút 01 phần yêu cầu khởi kiện.

Căn cứ vào các Hợp đồng tín dụng hạn mức ngắn hạn và hợp đồng tín dụng trung hạn theo món đã ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đ- Chi nhánh Đông Hà Nội và Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L. Tính đến thời điểm ngày 11/04/2023, Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L đang còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Đ- Chi nhánh Đông Hà Nội các khoản tiền gồm:

- Nợ gốc: 6.695.884.805 đồng.
- Nợ lãi trong hạn: 4,071.507.588 đồng.
- Nợ lãi quá hạn: 5.779/132/985 đồng.
- Lãi chậm trả 99.684.068 đồng.
- Tổng nợ: 16.646.209.446 đồng.

6. Tài sản bảo đảm cho các khoản vay của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đ- Chi nhánh Đông Hà Nội hiện còn các tài sản sau:

6.1. Tài sản thứ nhất: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số BB211903 mang tên bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Văn Q.

6.2. Tài sản thứ hai: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 774844 mang tên bà Đoàn Thị B và ông Lê Văn C.

6.3. Tài sản thứ ba: 01 xe ô tô bán tải nhãn hiệu Nissan Navara mang biển kiểm soát: 29C-146.48.

6.4. Tài sản thứ tư: 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu Dongfeng mang biển kiểm soát: 30V-7928.

6.5. Tài sản thứ năm: 01 xe Somiromoooc, nhãn hiệu HuynDai mang biển kiểm soát: 29R – 025.77.

6.6. Tài sản thứ sáu: 01 xe Somiromoooc, nhãn hiệu HuynDai mang biển kiểm soát: 29R – 025.73.

6.7. Tài sản thứ bảy: 01 xe Somiromoooc, nhãn hiệu HuynDai mang biển kiểm soát: 29R – 025.67.

6.8. Tài sản thứ tám: 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu DongFeng mang biển kiểm soát: 29C – 271.81.

6.9. Tài sản thứ chín: 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu DongFeng mang biển kiểm soát: 29C – 271.55.

6.10. Tài sản thứ mười: 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu DongFeng mang biển kiểm soát: 29C – 270.18.

6.11. Tài sản thứ mười một: 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu DongFeng mang biển kiểm soát: 30V-7767.

6.12. Tài sản thứ mười hai: 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu DongFeng mang biển kiểm soát: 30V-7322.

6.13. Tài sản thứ mười ba: 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu DongFeng mang biển kiểm soát: 30V-7235

Do vậy nay, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ- Chi nhánh Đông Hà Nội đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết những vấn đề sau đây đối với người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L trả ngay cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ- Chi nhánh Đông Hà Nội tổng số nợ còn thiếu tính đến hết ngày 11/04/2023 là:

Nợ gốc:	6.695.884.805 đồng.
Nợ lãi trong hạn:	4,071.507.588 đồng.
Nợ lãi quá hạn:	5.779/132/985 đồng.
Lãi chậm trả	99.684.068 đồng.
Tổng nợ:	16.646.209.446 đồng.

Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L vẫn phải tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn phát sinh từ ngày 12/04/2023 đến khi thực tế trả hết nợ với lãi suất quá hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và quy định của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ- Chi nhánh Đông Hà Nội trên dư nợ gốc thực tế.

- Nếu Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L không thực hiện trả nợ ngay cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ- Chi nhánh Đông Hà Nội theo yêu cầu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đ- Chi nhánh Đông Hà Nội có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án kê biên và phát mại các tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

- Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ- Chi nhánh Đông Hà Nội thì Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả số nợ còn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam-Chi nhánh Đông Hà Nội.

*** Người đại diện theo pháp luật của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Thành T3 trình bày:**

Hiện Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L đã dừng hoạt động nhưng về cơ sở pháp lý vẫn đang tồn tại. Trước đây người đại diện theo pháp luật của Công ty là bà Nguyễn Thị H. Hiện nay ông là người đại diện theo pháp luật (thay đổi năm 2018, có đăng ký tại Sở kế hoạch đầu tư Hà Nội).

Ông nhất trí với ý kiến, quan điểm của người đại diện theo ủy quyền Ngân hàng thương mại cổ phần Đ- Chi nhánh Đông Hà Nội đã trình bày về việc ký kết các hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp như trên. Do tình hình kinh doanh gặp nhiều khó khăn nên Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Nhất trí tính đến ngày 11/04/2023, Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Đ- Chi nhánh Đông Hà Nội các khoản tiền gồm:

Nợ gốc:	6.695.884.805 đồng.
Nợ lãi trong hạn:	4,071.507.588 đồng.
Nợ lãi quá hạn:	5.779/132/985 đồng.
Lãi chậm trả	99.684.068 đồng.

Tổng nợ: 16.646.209.446 đồng.

Nay, Ngân hàng khởi kiện ông đề nghị phía Ngân hàng tạo điều kiện cho Công ty trả nợ dần, trả gốc trước. Đề nghị cho Công ty thêm thời gian để thu xếp, cân đối nguồn thu để trả hết nợ cho Ngân hàng.

Về tài sản thế chấp: Đối với 03 xe Somiromoc BKS: 29R-025.77, BKS: 29R- 025.73 và BKS: 29R-025.67 thì Công ty đã trả tiền đầy đủ cho Ngân hàng và đã lấy tài sản ra bán cho người khác, họ đã bán hết, hiện không còn, do bán hết nên không lấy giấy tờ xe về, ông không còn lưu giữ được tài liệu trả nợ cho ngân hàng.

Đối với 08 xe ô tô các loại còn lại đang là tài sản đảm bảo thì ông đang trực tiếp quản lý. Các xe hiện nay xuống cấp, hư hỏng nặng, không đăng kiểm từ năm 2016 nên không đủ điều kiện lưu thông ra đường, giá trị còn rất thấp. Ông đề nghị Ngân hàng cho phép xử lý 08 xe ô tô này càng sớm càng tốt, tránh thiệt hại tài sản do để phơi mưa phơi nắng.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Đoàn Thị B trình bày: Vợ chồng bà có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 265, tờ bản đồ số 6, diện tích 231 m² có địa chỉ: Thôn Tây Đ, xã Phù L, huyện Sóc S, thành phố Hà Nội để đảm bảo cho khoản vay tín dụng của Công ty Minh L tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ gia đình bà. Nay, Ngân hàng khởi kiện trong đó có yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của vợ chồng bà thì bà có ý kiến như sau: Chồng bà là ông Lê Văn C đã chết ngày 01/6/2017. Hiện nay chỉ còn 01 mình bà đang sinh sống tại nhà đất thế chấp. Bà yêu cầu Công ty Minh L phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng để giải chấp thửa đất của gia đình bà. Trong trường hợp Công ty không có tiền trả nợ thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vợ chồng ông Định, bà Quyết và các con bà B là chị L, chị H, cháu bà B là anh T4: Tòa án đã nhiều lần cùng chính quyền địa phương đến địa chỉ nơi cư trú của những người này để tổng đạt các văn bản tố tụng và ghi lời khai nhưng không có kết quả. Chính vì vậy, Tòa án không tiến hành ghi lời khai của họ được.

*** Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn xác định, tính đến hết ngày 08/6/2023, Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Đ- Chi nhánh Đông Hà Nội các khoản tiền gồm:

- + Nợ gốc: 6.695.884.805 đồng.
- + Nợ lãi trong hạn: 1.041.133.909 đồng.
- + Nợ lãi quá hạn: 8.968.370.353 đồng.
- + Lãi chậm trả: 92.396.943 đồng.

Tổng cả gốc và lãi là: 16.797.786.010 đồng (Mười sáu tỷ, bảy trăm chín mươi bảy triệu, bảy trăm tám mươi sáu nghìn, không trăm mười đồng).

Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn phải có nghĩa vụ trả ngay toàn bộ số tiền nêu trên và giữ nguyên các yêu cầu xử lý tài sản thế chấp còn lại là 02 thửa đất và 11 xe ô tô các loại.

- Người đại diện theo pháp luật của bị đơn có quan điểm: Nhất trí về số tiền Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L còn nợ

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ- Chi nhánh Đông Hà Nội như Ngân hàng tính. Công ty cố gắng thu xếp, tìm kiếm nguồn thu để trả nợ dần, trả gốc trước.

Về tài sản thế chấp: Đối với 03 xe Somiromoo BKS: 29R-025.77, BKS: 29R- 025.73 và BKS: 29R-025.67 thì hiện không còn vì đã bán sắt vụn từ lâu.

Đối với 08 xe ô tô các loại còn lại đang là tài sản đảm bảo thì Công ty đang trực tiếp quản lý. Các xe hiện nay xuống cấp, hư hỏng nặng, giá trị còn rất thấp, chỉ có thể bán sắt vụn.

- Chị Lê Thị H có quan điểm: Đề nghị Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L trả nợ cho Ngân hàng để giải chấp thửa đất trả cho mẹ chị. Mẹ chị là bà Đoàn Thị B đã già yếu, không có khả năng trả nợ thay cho Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông A phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như của các đương sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng thương mại cổ phần Đông số tiền cả gốc và lãi tính đến hết ngày 08/6/2023 là 16.797.786.010 đồng (Mười sáu tỷ, bảy trăm chín mươi bảy triệu, bảy trăm tám mươi sáu nghìn, không trăm mười đồng) và phải tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 09/6/2023.

Trong trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp gồm 02 nhà, đất và 08 xe ô tô các loại. Đối với 03 xe Somiromoo BKS: 29R-025.77, BKS: 29R- 025.73 và BKS: 29R-025.67 ông Hoàng Thành T3 khai hiện không còn, đã bán sắt vụn thì không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng.

Về án phí: Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L phải chịu án phí có giá ngạch để sung vào ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về quan hệ pháp luật là: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

{2} Về thẩm quyền: Bị đơn có trụ sở và hoạt động tại số 42 Quốc lộ 2, xã Mai Đ, huyện Sóc S, Hà Nội. Nhưng tại các Hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân huyện Đông A. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông A theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

{3}. Về thủ tục tố tụng:

{3.1}. Đối với vợ chồng ông Đỗ Xuân S, bà Nguyễn Thị H2 và vợ chồng ông Nguyễn Tiến H, bà Phạm Thị V, chị Hoàng Thị Bích N1, anh Hoàng Vĩnh H3, cháu Đặng Hoàng M1 thì thấy: Tại đơn khởi kiện ngày 12/3/2020, Nguyên đơn xác định ông Đỗ Xuân S, bà Nguyễn Thị H2, ông Nguyễn Tiến H, bà Phạm Thị V, chị Hoàng Thị Bích N1, anh Hoàng Vĩnh H3, cháu Đặng Hoàng M1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với lý do: Họ là những người trong hộ gia đình được cấp

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, là người ký hợp đồng thế chấp tài sản để bảo đảm cho khoản vay tín dụng của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Trong quá trình thu thập chứng cứ, Ngân hàng thương mại cổ phần Đcung cấp cho Tòa án các tài liệu thể hiện việc Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L và một số chủ tài sản thế chấp đã nộp tiền và các bên đã làm thủ tục giải chấp tài sản. Ngân hàng đã có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện liên quan đến các thửa đất đã giải chấp.

Vì vậy, ông Đỗ Xuân S, bà Nguyễn Thị H2, ông Nguyễn Tiến H, bà Phạm Thị V, chị Hoàng Thị Bích N1, anh Hoàng Vĩnh H3, cháu Đặng Hoàng M1 không còn quyền lợi, nghĩa vụ gì liên quan đến vụ án. Chính vì vậy, ông Đỗ Xuân S, bà Nguyễn Thị H2, ông Nguyễn Tiến H, bà Phạm Thị V, chị Hoàng Thị Bích N1, anh Hoàng Vĩnh H3, cháu Đặng Hoàng M1 không còn là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

{3.2}. Đối với Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Lê Thị L, anh Nguyễn Trọng T4, bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Văn Q đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự và dành quyền kháng cáo cho họ là phù hợp pháp luật.

{4} *Về tư cách pháp nhân của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L:* Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên của Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội thể hiện như sau:

- Tên doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L.

- Đăng ký lần đầu: Ngày 30/3/2001.

- Đăng ký thay đổi lần thứ 10: Ngày 30/5/2018.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Thành T3, sinh năm 1962.

Doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020. Lý do tạm ngừng: Công ty quyết định tạm ngừng hoạt động kinh doanh do tình hình kinh tế khó khăn, tình hình tài chính không đáp ứng được hoạt động, công ty phải tạm ngừng hoạt động để cơ cấu lại tổ chức và chuẩn bị nguồn vốn hoạt động tiếp.

Như vậy, về cơ sở pháp lý Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L vẫn đang tồn tại và hoạt động nên có đầy đủ tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật.

{5} *Về nội dung:*

{5.1} *Về hợp đồng tín dụng:* Các bên đương sự đều thừa nhận giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đ và Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L có giao kết các hợp đồng tín dụng gồm: Hợp đồng tín dụng trung hạn theo món số 02/2014/153918/HĐTD ngày 27/11/2014. Hợp đồng tín dụng trung hạn theo món số 02/2015/153918/HĐTD ngày 28/12/2015. Hợp đồng tín dụng hạn mức ngắn hạn số 01/2016/153918/HĐTD ngày 28/4/2016.

Quá trình thực hiện hợp đồng, do Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng thương mại cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và

dịch vụ Minh L phải có nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký. Trong trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L không trả được nợ thì xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Xét yêu cầu của Nguyên đơn đối với khoản tiền vay: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng và bảng kê tính lãi do nguyên đơn cung cấp tại phiên tòa và sự thừa nhận của bị đơn thì tính đến hết ngày 08/6/2023, Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Các khoản tiền gồm:

- + Nợ gốc: 6.695.884.805 đồng.
- + Nợ lãi trong hạn: 1.041.133.909 đồng.
- + Nợ lãi quá hạn: 8.968.370.353 đồng.
- + Lãi chậm trả: 92.396.943 đồng.

Tổng cả gốc và lãi là: 16.797.786.010 đồng (Mười sáu tỷ, bảy trăm chín mươi bảy triệu, bảy trăm tám mươi sáu nghìn, không trăm mười đồng).

(Có bảng kê tính lãi của Ngân hàng kèm trong hồ sơ vụ án).

Nay, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ trả ngay cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đông số nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 09/6/2023 đến khi thực tế trả hết nợ theo các Hợp đồng tín dụng đã ký. Yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ nên được chấp nhận.

Cần buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng thương mại cổ phần Các khoản tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 08/6/2023 là 16.797.786.010 đồng và phải tiếp tục trả lãi từ ngày 09/6/2023 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký trên dư nợ gốc thực tế.

{5.2} *Về tài sản đảm bảo thì thấy:* Tài sản thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay trên của Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L hiện còn gồm:

1. *Tài sản thứ nhất:* Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 4b, tờ bản đồ số 05, diện tích 85,5 m² có địa chỉ: Thôn Đoài, xã Phù L, huyện Sóc S, thành phố Hà Nội. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số bìa BB211903 do Ủy ban nhân dân huyện Sóc S cấp ngày 09/7/2010 mang tên bà Nguyễn Thị Đ. Việc thế chấp tài sản này đã được các bên lập thành Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của bên thứ ba số công chứng: 491/TC/2010 ngày 03/8/2010 tại Văn phòng Công chứng số 5, thành phố Hà Nội và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ thể hiện: Nhà, đất thường xuyên khóa cổng, khóa cửa, bỏ không, không có người ở.

2. *Tài sản thứ hai:* Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 265, tờ bản đồ số 06, diện tích 231 m² có địa chỉ: Thôn Tây Đ, xã Phù L, huyện Sóc S, thành phố Hà Nội. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa V 774844 do Ủy ban nhân dân huyện Sóc S cấp ngày 20/8/2003 mang tên bà Đoàn Thị B. Việc thế chấp tài sản này đã được các bên lập thành Hợp đồng thế chấp bất động sản để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ của người khác số công chứng: 2028/2014/HĐTC ngày 14/8/2014 tại Văn phòng Công chứng Trung Tâm và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ thể hiện những người đang trực tiếp sinh sống tại nhà, đất thế chấp gồm: Bà Đoàn Thị B và cháu bà B là anh Nguyễn Trọng T4. Ngoài ra không có ai khác.

3. *Tài sản thứ ba:* 01 xe ô tô bán tải nhãn hiệu Nissan Navara mang biển kiểm soát: 29C-146.48, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 104508 cấp ngày 27/4/2015 mang tên Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L.

4. *Tài sản thứ tư:* 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu Dongfeng mang biển kiểm soát: 30V-7928, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 183291 cấp ngày 04/02/2010 mang tên Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L.

5. *Tài sản thứ năm:* 01 xe Somiromooc, nhãn hiệu HuynDai mang biển kiểm soát: 29R – 025.77, theo Giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơ mi rơ moóc số 001879 cấp ngày 05/11/2014 mang tên Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L.

6. *Tài sản thứ sáu:* 01 xe Somiromooc, nhãn hiệu HuynDai mang biển kiểm soát: 29R – 025.73, theo Giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơ mi rơ moóc số 001880 cấp ngày 05/11/2014 mang tên Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L.

7. *Tài sản thứ bảy:* 01 xe Somiromooc, nhãn hiệu HuynDai mang biển kiểm soát: 29R – 025.67, theo Giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, sơ mi rơ moóc số 001877 cấp ngày 05/11/2014 mang tên Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L.

8. *Tài sản thứ tám:* 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu DongFeng mang biển kiểm soát: 29C – 271.81, theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 131969 cấp ngày 05/7/2013 mang tên Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L.

9. *Tài sản thứ chín:* 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu DongFeng mang biển kiểm soát: 29C – 271.55, theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 131949 cấp ngày 05/7/2013 mang tên Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L.

10. *Tài sản thứ mười:* 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu DongFeng mang biển kiểm soát: 29C – 270.18, theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 131950 cấp ngày 05/7/2013 mang tên Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L.

11. *Tài sản thứ mười một:* 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu DongFeng mang biển kiểm soát: 30V-7767, theo Đăng ký xe ô tô số 199978 cấp ngày 06/01/2010 mang tên Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L.

12. *Tài sản thứ mười hai:* 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu DongFeng mang biển kiểm soát: 30V-7322, theo Đăng ký xe ô tô số 199995 cấp ngày 06/01/2010 mang tên Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L.

13. *Tài sản thứ mười ba:* 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu DongFeng mang biển kiểm soát: 30V-7235, theo Đăng ký xe ô tô số 183092 cấp ngày 04/02/2010 mang tên Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L.

Việc thế chấp tài sản là 11 xe các loại nêu trên đã được các bên lập thành Hợp đồng thế chấp tài sản tại Văn phòng Công chứng số 5, thành phố Hà Nội và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Hoàng Thành T3 khai Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L đã trả tiền vào Ngân hàng để lấy 03 xe ra gồm: Các xe Somiromoc BKS: 29R-025.77; BKS: 29R- 025.73 và BKS: 29R-025.67 và đã bán sắt vụn từ rất lâu rồi nhưng hai bên không làm thủ tục giải chấp và không lấy giấy tờ xe về. Hiện chỉ còn 08 xe các loại thì ông đang quản lý. Trong khi đó Ngân hàng cũng thừa nhận 03 xe này không còn, thông tin về thời gian Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L nộp tiền vào Ngân hàng như Ông T3 khai là đúng, nhưng không thể hiện việc giải chấp tài sản nào. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định hiện chỉ còn tài sản thế chấp là 08 xe các loại như Ông T3 khai.

Xét thấy: Các Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên được các bên ký tại Văn phòng công chứng, có đầy đủ chữ ký của các bên liên quan. Các chủ thể ký kết hợp đồng có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, điều khoản của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái pháp luật, tài sản thế chấp được đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, trong hợp đồng thế chấp cả toàn bộ tài sản gắn liền đất và tài sản hình thành trong tương lai. Như vậy, hợp đồng thế chấp tài sản phù hợp pháp luật về cả hình thức và nội dung. Vì vậy, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Nguyên đơn phù hợp pháp luật, được chấp nhận một phần.

{6} Về án phí: Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật đề sung vào ngân sách Nhà nước.

{7} Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các Điều: 275, 280, 293, 299, 320, 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Nghị Định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2011 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;
- Khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, 273, 277 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Luật thi hành án dân sự;
- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L phải có nghĩa vụ thanh toán trả Ngân hàng thương mại cổ phần Đ các khoản tiền tính đến hết ngày 08/6/2023 gồm:

- + Nợ gốc: 6.695.884.805 đồng.
- + Nợ lãi trong hạn: 1.041.133.909 đồng.
- + Nợ lãi quá hạn: 8.968.370.353 đồng.
- + Lãi chậm trả: 92.396.943 đồng.

Tổng cả gốc và lãi là: 16.797.786.010 đồng (Mười sáu tỷ, bảy trăm chín mươi bảy triệu, bảy trăm tám mươi sáu nghìn, không trăm mười đồng).

3. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L phải có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi Ngân hàng thương mại cổ phần Đ từ ngày 09/6/2023 cho đến khi trả hết nợ trên dư nợ gốc thực tế theo mức lãi suất thỏa thuận tại: Hợp đồng tín dụng trung hạn theo món số 02/2014/153918/HĐTD ngày 27/11/2014. Hợp đồng tín dụng trung hạn theo món số 02/2015/153918/HĐTD ngày 28/12/2015. Hợp đồng tín dụng hạn mức ngắn hạn số 01/2016/153918/HĐTD ngày 28/4/2016.

4. Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L không thanh toán được khoản nợ nêu trên, thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm:

4.1. *Tài sản thứ nhất:* Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 4b, tờ bản đồ số 05, diện tích 85,5 m² có địa chỉ: Thôn Đoài, xã Phù L, huyện Sóc S, thành phố Hà Nội. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số bìa BB211903 do Ủy ban nhân dân huyện Sóc S cấp ngày 09/7/2010 mang tên bà Nguyễn Thị Đ.

Nghĩa vụ được bảo đảm của tài sản thế chấp nêu trên là: Bảo đảm cho số tiền vay 1.106.145.000 đồng gốc và lãi, phí và chi phí có liên quan.

4.2. *Tài sản thứ hai:* Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 265, tờ bản đồ số 06, diện tích 231 m² có địa chỉ: Thôn Tây Đ, xã Phù L, huyện Sóc S, thành phố Hà Nội. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa V 774844 do Ủy ban nhân dân huyện Sóc S cấp ngày 20/8/2003 mang tên bà Đoàn Thị B.

4.3. *Tài sản thứ ba:* 01 xe ô tô bán tải nhãn hiệu Nissan Navara mang biển kiểm soát: 29C-146.48, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 104508 cấp ngày 27/4/2015 mang tên Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L.

4.4. *Tài sản thứ tư:* 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu Dongfeng mang biển kiểm soát: 30V-7928, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 183291 cấp ngày 04/02/2010 mang tên Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L.

4.5. *Tài sản thứ năm:* 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu DongFeng mang biển kiểm soát: 29C – 271.81, theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 131969 cấp ngày 05/7/2013 mang tên Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L.

4.6. *Tài sản thứ chín:* 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu DongFeng mang biển kiểm soát: 29C – 271.55, theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 131949 cấp ngày 05/7/2013 mang tên Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L.

4.7. *Tài sản thứ mười:* 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu DongFeng mang biển kiểm soát: 29C – 270.18, theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 131950 cấp ngày 05/7/2013 mang tên Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L.

4.8. *Tài sản thứ mười một:* 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu DongFeng mang biển kiểm soát: 30V-7767, theo Đăng ký xe ô tô số 199978 cấp ngày 06/01/2010 mang tên Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L.

4.9. *Tài sản thứ mười hai:* 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu DongFeng mang biển kiểm soát: 30V-7322, theo Đăng ký xe ô tô số 199995 cấp ngày 06/01/2010 mang tên Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L.

4.10. *Tài sản thứ mười ba:* 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu DongFeng mang biển kiểm soát: 30V-7235, theo Đăng ký xe ô tô số 183092 cấp ngày 04/02/2010 mang tên Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L.

Phạm vi nghĩa vụ bảo đảm của các tài sản thế chấp nêu trên là: Bên thế chấp đồng ý dùng toàn bộ tài sản thế chấp để đảm bảo cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ đã, đang và sẽ phát sinh trong tương lai theo toàn bộ các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng cấp bảo lãnh đã và sẽ ký giữa Ngân hàng với Bên vay/Bên được bảo đảm được ký kết giữa Ngân hàng và Bên thế chấp.

5. Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L phải tiếp tục chịu trách nhiệm trả số nợ còn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

6. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty trách nhiệm hữu hạn xây lắp thương mại và dịch vụ Minh L phải chịu 124.798.000 đồng (Một trăm hai mươi bốn triệu, bảy trăm chín mươi tám nghìn đồng) tiền án phí để sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngân hàng thương mại cổ phần Được nhận lại 65.278.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu, hai trăm bảy mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0016001 ngày 14/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông A.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông A.
- TAND T.P Hà Nội.
- Những người tham gia tố tụng.
- Chi cục THADS huyện Đông A.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu hồ sơ.

Đỗ Thị Vân